

BẢN TIN HÀNG NGÀY

12 Tháng 9 2025

Vn-Index tăng 4 phiên liên tiếp

- Vn-Index tăng nhẹ khoảng 3-4 điểm trong phiên sáng, và tăng mạnh hơn khoảng 10 điểm trong phiên chiều, đóng cửa tăng 9.5 điểm
- Số lượng mã tăng gấp 3 lần số mã giảm là lý do thị trường tăng điểm, như vậy, Vn-Index đã không còn hiện tượng “Xanh vỏ đỏ lòng” như ngày hôm qua
- Nhóm ngân hàng nhìn chung đi ngang: tăng hoặc giảm nhẹ quanh tham chiếu, và không tác động nhiều vào chỉ số
- 1 số nhóm ngành tăng tốt là thép, dầu khí, xây dựng, sẫm lốp, hàng không, bán lẻ, khu công nghiệp, cảng biển, và bất động sản
- Ngược lại, chứng khoán là nhóm giảm mạnh nhất
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 12.7% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

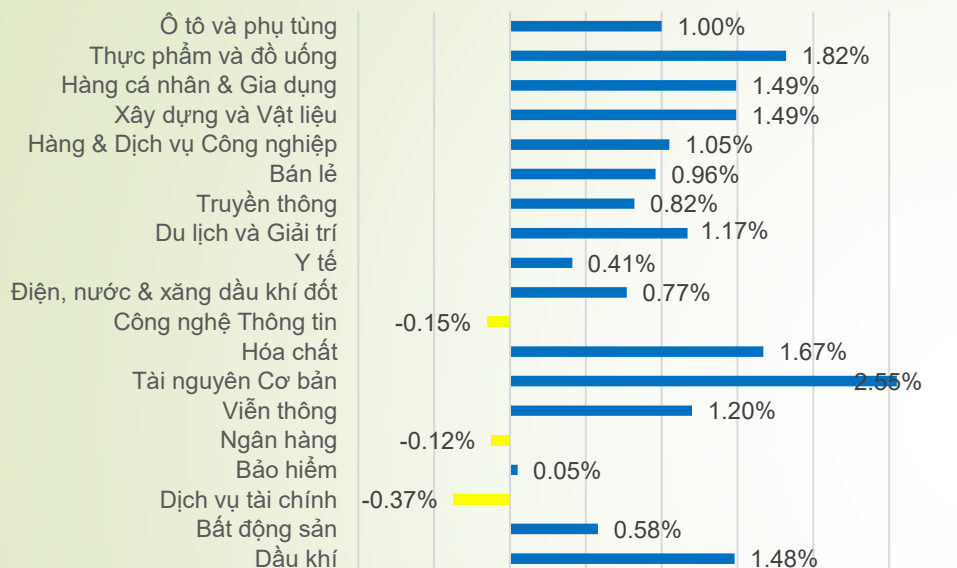


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,667.3	276.5	110.8
(+/-)	9.51	2.33	0.66
(%)	0.57%	0.85%	0.60%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	998	85	56
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	29,891	1,852	607
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(1,081)	(42)	11
Số mã tăng	252	117	219
Số mã giảm	84	50	91
Số mã giá không đổi	40	54	123

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	33.71	1.40
2	Nguyên vật liệu	18.91	1.69
3	Công nghiệp	14.54	2.13
4	Hàng Tiêu dùng	16.19	2.40
5	Dược phẩm và Y tế	16.27	1.60
6	Dịch vụ Tiêu dùng	22.19	4.46
7	Viễn thông	29.21	5.45
8	Tiện ích Cộng đồng	14.07	1.71
9	Tài chính	21.08	2.15
10	Ngân hàng	11.18	1.79
11	Công nghệ Thông tin	19.65	4.03

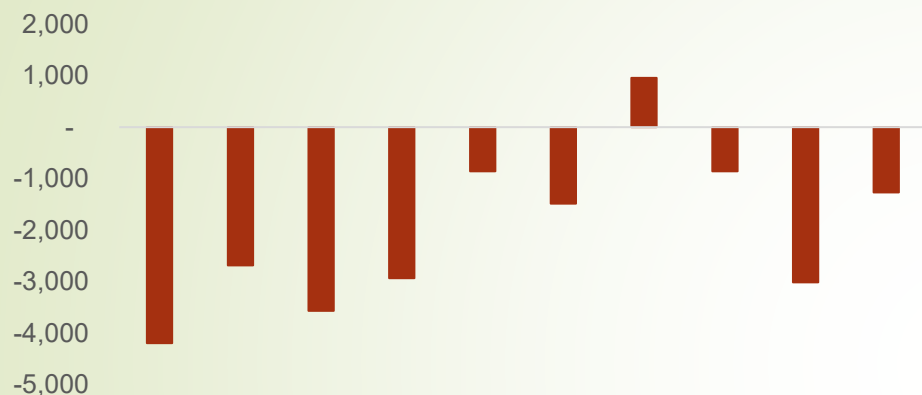
- Hôm nay tất nhiên tiếp tục là 1 phiên tích cực khi số lượng mã tăng điểm rất lớn
- Vn-Index hiện đang giao dịch trên MA20 đôi chút, nên cũng gặp chút khó khăn trong ngắn hạn là hoàn toàn bình thường
- Hơn nữa, sau khi vượt MA20, Vn-Index sẽ gặp vùng kháng cự mạnh từ 1,680-1,700 điểm. Do đó, Vn-Index cần vài phiên tích lũy với thanh khoản thấp, biên độ giao dịch hẹp là bình thường, các phiên giao dịch này có mục đích là để thay đổi nhà đầu tư, giúp cho quá trình vượt đỉnh 1,700 sau này sẽ dễ dàng hơn
- Tóm lại, chúng tôi thấy hôm nay là phiên tích cực, giao dịch tích lũy đi lên với thanh khoản thấp.
- Chúng tôi vẫn cho rằng, thị trường trước đó đã rất mạnh mẽ rồi. Hiện tại chỉ là 1 đợt điều chỉnh trong 1 xu hướng rất mạnh trước đó, và điều chỉnh là cơ hội mua vào, sóng hiện tại vẫn đang rất mạnh.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
MSB	2.21%	SJS	6.89%	BCG	1.12%	MSN	4.88%	VCG	4.66%	HPG	2.92%	GEG	2.86%	DPR	4.80%
NAB	1.31%	IJC	6.71%	VIX	0.57%	VCF	3.33%	HHV	4.12%	HSG	2.50%	POW	1.98%	PHR	2.46%
VIB	1.19%	CRE	5.29%	HCM	0.55%	VNM	3.27%	CII	3.46%	NKG	2.35%	BWE	1.39%	CSV	2.30%
EIB	0.74%	SZC	2.51%	TVS	0.48%	ASM	1.98%	VGC	2.11%	PTB	0.98%	NT2	1.39%	GVR	2.09%
BID	0.74%	TCH	2.36%	FTS	0.40%	BHN	1.31%	CTR	1.95%	ACG	0.14%	PGD	1.02%	AAA	1.75%
OCB	0.38%	DXG	2.34%	EVF	0.00%	PAN	1.06%	PC1	1.90%	DHC	-0.28%	GAS	0.81%	DPM	1.52%
ACB	0.38%	DIG	2.29%	DSC	0.00%	ANV	0.88%	CTD	1.19%			REE	0.60%	DCM	0.78%
LPB	0.23%	NLG	2.10%	CTS	-0.13%	MCM	0.87%	HTI	0.00%			PPC	0.46%	DGC	0.52%
VCB	0.15%	SIP	1.72%	VND	-0.21%	VHC	0.67%	BMP	-0.46%			HNA	0.42%	VFG	0.17%
STB	0.00%	QCG	1.45%	AGR	-0.27%	FMC	0.67%					TMP	0.16%		
HDB	0.00%	KBC	1.44%	VCI	-0.45%	SAB	0.54%					TDM	0.00%		
TCB	-0.26%	VIC	1.32%	VDS	-1.27%	HAG	0.32%					CHP	-0.15%		
MBB	-0.37%	PDR	1.07%	SSI	-1.30%	KDC	0.18%					SHP	-0.27%		
CTG	-0.40%	DXS	0.74%	BSI	-1.39%	SBT	0.00%					VSH	-0.85%		
TPB	-0.76%	VPI	0.68%	DSE	-1.82%	BAF	-0.73%					PGV	-1.22%		
SHB	-1.40%	HDG	0.63%	ORS	-2.26%	DBC	-0.85%								
VPB	-2.02%	NVL	0.32%												
SSB	-2.24%	HDC	0.00%												
		KOS	-0.25%												
		VHM	-0.38%												
		KDH	-0.57%												
		BCM	-1.04%												
		VRE	-1.13%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	GEX	HOSE	188,726	9,946	178,781
2	VNM	HOSE	189,338	30,387	158,951
3	MSN	HOSE	245,883	116,469	129,414
4	TCB	HOSE	240,916	125,621	115,295
5	PVD	HOSE	47,619	5,284	42,336
6	VHC	HOSE	26,299	1,774	24,525
7	CII	HOSE	78,489	56,007	22,482
8	KSB	HOSE	23,287	1,850	21,437
9	FRT	HOSE	20,079	3,381	16,698
10	BAF	HOSE	16,376	332	16,044
11	DGW	HOSE	17,279	3,505	13,774
12	BID	HOSE	13,955	812	13,143
13	DGC	HOSE	17,338	4,897	12,441
14	PHR	HOSE	13,059	1,323	11,736
15	TCH	HOSE	20,635	9,822	10,813

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	HPG	HOSE	324,082	522,007	(197,924)
2	SSI	HOSE	45,142	224,637	(179,495)
3	FPT	HOSE	122,617	294,589	(171,972)
4	VIX	HOSE	21,733	148,892	(127,159)
5	MSB	HOSE	76,909	202,759	(125,850)
6	MWG	HOSE	320,516	421,065	(100,548)
7	MBB	HOSE	15,310	98,053	(82,743)
8	VCB	HOSE	47,355	126,260	(78,904)
9	STB	HOSE	43,771	114,708	(70,936)
10	TPB	HOSE	2,119	63,847	(61,729)
11	HDB	HOSE	28,577	82,905	(54,328)
12	VHM	HOSE	44,128	93,740	(49,613)
13	VND	HOSE	3,911	49,894	(45,983)
14	SHB	HOSE	6,627	44,241	(37,613)
15	KDH	HOSE	3,660	41,107	(37,446)

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	66.00	-1.49%	-1.49%	-12.00%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	62.00	-3.13%	-1.59%	-13.89%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,673.00	0.80%	3.00%	39.08%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,216	-0.02%	-0.13%	3.62%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,476	-0.02%	-0.13%	3.62%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,950	0.00%	0.19%	4.26%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.01%	-0.18%	-0.98%	-0.03%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.81%	0.00%	0.01%	0.69%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.93%	0.00%	0.01%	0.76%

Dow Jones tăng 600 điểm khi báo cáo CPI củng cố khả năng Fed hạ lãi suất

CPI trong tháng 8 2025 đã tăng 2,9% so với cùng kỳ, tăng tốc từ mức 2,7% trong tháng 7; và tăng 0,4% so với tháng trước, cao hơn mức 0,2% trong tháng 7. Chỉ số lạm phát cơ bản, loại bỏ giá thực phẩm và năng lượng thường biến động, đã tăng 3,1% so với cùng kỳ năm 2024. Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp hàng tuần bất ngờ tăng lên mức 263,000 sau khi điều chỉnh theo mùa, cao hơn nhiều so với mức dự báo 235,000 và tăng tới 27,000 đơn so với tuần trước đó.

Sắp diễn ra cuộc họp nóng về chứng khoán, Phó Thủ tướng yêu cầu báo cáo toàn diện thị trường trước 15/9

Trước đó, ngày 6/9, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu đánh giá chính xác về những diễn biến mới đây trên thị trường chứng khoán, xác định có hiện tượng thổi giá, thao túng thị trường hay không?

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Lần đầu tiên sau cổ phần hóa, PV Power muốn tăng vốn điều lệ thêm 31%

Tổng công ty muốn chào bán cổ phiếu 12%, thưởng cổ phiếu 15% và trả cổ tức cổ phiếu 4%, qua đó sẽ tăng vốn điều lệ 31% lên 30.679 tỷ đồng. Giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, tương đương với số tiền muốn huy động 2.810 tỷ đồng. Dòng tiền này sẽ giải ngân cho Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4.



Becamex IDC (BCM) mời gọi hơn 50 doanh nghiệp, tổ chức Trung Quốc rót vốn tại dự án KCN 350 triệu USD

Tại hội thảo, 5 biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư vào Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định đã được ký kết giữa doanh nghiệp Trung Quốc và phía chủ đầu tư, đánh dấu bước khởi đầu cho loạt dự án trải rộng nhiều lĩnh vực.



VinFast bán được gần 90.000 xe ô tô điện sau 8 tháng

VinFast bàn giao 10.922 ô tô điện trong tháng 8/2025, nâng tổng doanh số từ đầu năm lên 89.970 xe. Kết quả này giúp hãng tiếp tục giữ ngôi đầu thị phần tại Việt Nam và tạo nền tảng cho giai đoạn bứt phá cuối năm.

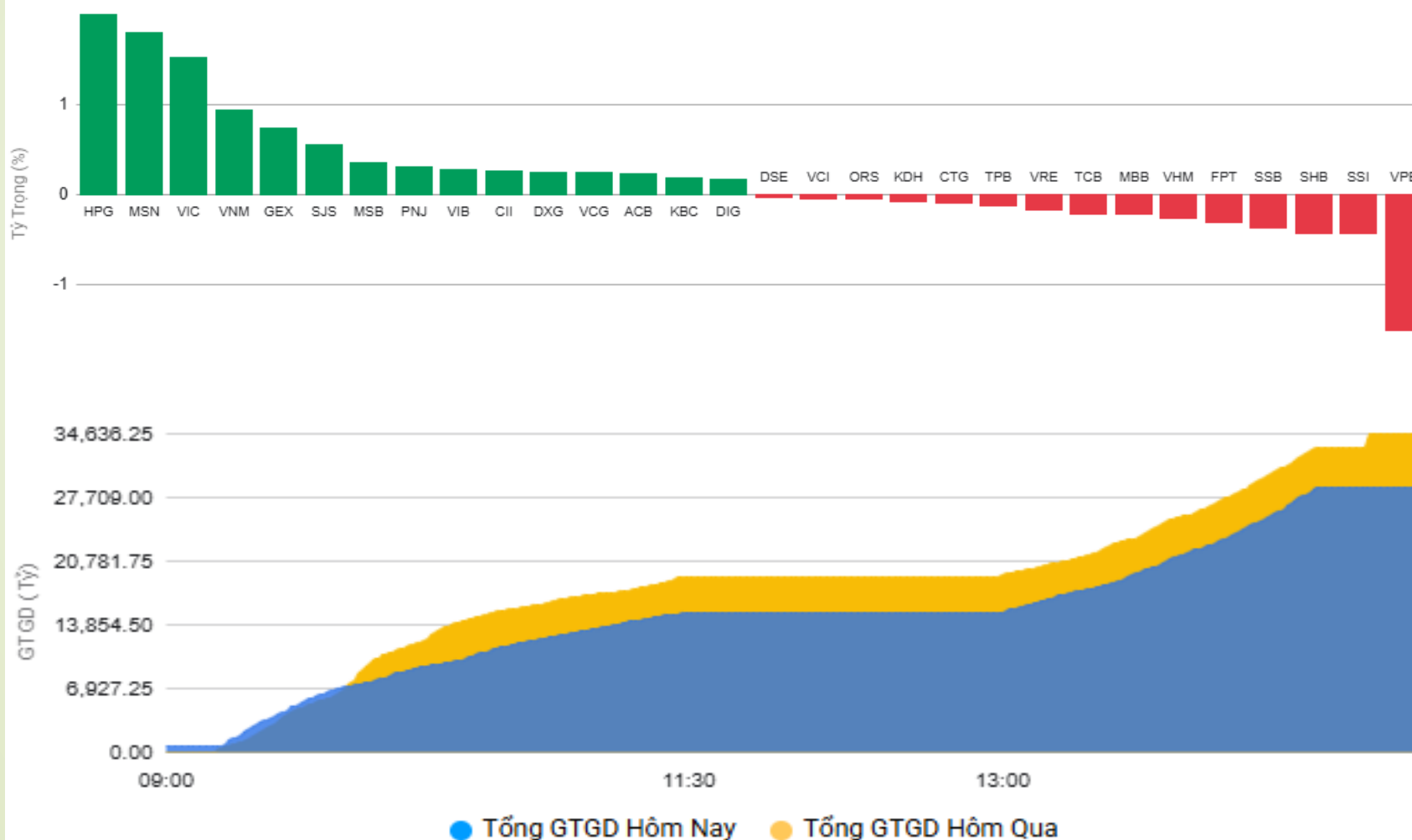
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
SCS	09/03/2025	08/29/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
PAN	08/29/2025	08/28/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
MIG	08/25/2025	08/22/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
ILB	08/29/2025	08/28/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.66%	1,466
DVM	09/17/2025	09/16/2025	09/16/2025	Phát hành cổ phiếu	10.00%	
DBT	09/22/2025	09/19/2025	09/19/2025	Phát hành cổ phiếu	7.00%	
SZL	08/29/2025	08/28/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
MBS	08/20/2025	08/19/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
PMC	09/10/2025	09/09/2025	09/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	38.68%	3,868
GSP	08/14/2025	08/13/2025	09/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
CHP	08/27/2025	08/26/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
PSW	09/05/2025	09/04/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VSA	09/15/2025	09/12/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HTV	09/05/2025	09/04/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
SVT	09/12/2025	09/11/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HGM	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	45.00%	4,500
PCE	08/29/2025	08/28/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
PHR	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.50%	1,350
TDT	08/29/2025	08/28/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
DRL	09/08/2025	09/05/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DPR	08/21/2025	08/20/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DHA	09/16/2025	09/15/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
DVP	09/12/2025	09/11/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VSH	08/21/2025	08/20/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHẦN TÁN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (12/9/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	31,600	-13.6%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	22,700	19,500	16.4%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	33,200	38,600	-14.0%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	26,600	7.1%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	26,300	19.8%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	31,500	12.1%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	50,400	-23.4%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	65,800	10.2%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	40,950	14.5%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	30,000	5.0%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	20,500	-7.3%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	19,600	-15.3%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	41,250	17.6%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	34,800	10.8%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	24,050	-13.5%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	13,600	-11.8%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	38,850	-7.3%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	30,750	-2.4%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	56,800	16.0%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	105,500	-17.3%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	47,500	55,400	-14.3%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	69,200	-13.0%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	35,100	-14.0%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	30,300	-21.5%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	23,650	-20.9%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	18,100	9.9%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	66,900	24.1%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	26,950	11.3%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.